

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

*Hà Quảng, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H

- Bị đơn: Anh Phan Văn T

Cùng địa chỉ: Xóm K, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phan Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị H và anh Phan Văn T thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung:*

- Chị Trần Thị H và anh Phan Văn T cùng xác nhận, anh chị có một con chung là Phan Huy T (sinh ngày 20/02/2016). Anh, chị cùng thỏa thuận cho anh Phan Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Huy T cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Trần Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con (Phan Huy T) mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn), phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hằng tháng kể từ tháng 7/2020 trở đi cho đến

khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Xác nhận hiện tại Con đang ở với anh Phan Văn T.

- Các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### 2.3. Về tài sản:

Chị Trần Thị H và anh Phan Văn T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### 2.4. Về án phí:

Chị Trần Thị H tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng (phần của Chị là 75.000 đồng, phần của anh Phan Văn T là 75.000 đồng) và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng không có giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước. Tổng cộng số tiền án phí chị Trần Thị H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn), anh Thành hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai số AA/2011/ 000995 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, chị H không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trình hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Hà Quảng;
- Ủy ban nhân dân xã M (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân T. Cao Bằng;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Hà Quảng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Long Thị Thanh**

